

Số: 2/BC-SYT

Thái Bình, ngày 15 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO (số 42)

Công tác phòng, chống Covid - 19 tại Thái Bình đến 17 giờ 00p, ngày 15/3/2020.

I. Thông tin tình hình dịch bệnh

Bảng 1: Thông tin chung về tình hình thế giới, Việt Nam: Đến 15h40p ngày 15/3/2020

TT	Tình hình chung	Số mắc	Số chết	Ghi chú
I	Thế giới	157.046	5.839	
1	Trung Quốc	80.844	3.199	<i>152 quốc gia và vùng lãnh thổ</i>
2	Hàn Quốc	8.162	75	
3	Ý	21.157	1.441	
4	Tàu Dimond Princess	697	7	
5	Nhật Bản	805	22	
6	Iran	12.729	611	
7	Pháp	4.499	91	
8	Đức	4.585	9	
9	Tây Ban Nha	6.391	196	
10	Hoa Kỳ	2.866	57	
11	Các quốc gia khác	14.258	131	
II	Tại Việt Nam	53	0	Ghi chú
1	<i>Số khỏi</i>	<i>16</i>	<i>0</i>	<i>12 tỉnh/thành phố</i>
2	<i>Số đang điều trị (từ ngày 06/03)</i>	<i>37</i>	<i>0</i>	
	<i>Hà Nội</i>	<i>9</i>		
	<i>TP Hồ Chí Minh</i>	<i>4</i>		
	<i>Bình Thuận</i>	<i>9</i>		
	<i>Quảng Ninh</i>	<i>5</i>		
	<i>Đà Nẵng</i>	<i>3</i>		
	<i>Quảng Nam</i>	<i>2</i>		
	<i>Huế</i>	<i>2</i>		
	<i>Ninh Bình</i>	<i>1</i>		
	<i>Lào Cai</i>	<i>2</i>		

Bảng 2: Thông tin chung về tình hình dịch trong tỉnh

TT	Đối tượng	Số lượng	Sức khỏe	Ghi chú
1	Trường hợp nghi Covid-19 (cộng dồn)	62	Bình thường	
	<i>Trong đó số có kết quả XN âm tính</i>	57	Ổn định	
	<i>Trong đó số đang chờ kết quả XN</i>	5		
2	Số đang theo dõi tại Bệnh viện	10	Ổn định	<i>08 TH tại BVĐK tỉnh, 01 TH tại BV Nhi, 01 TH tại BVĐK Hưng Nhân</i>
3	Số tiếp xúc gần với TH nghi mắc (cộng dồn)	577	Bình thường	<i>Được quản lý, theo dõi, cách ly</i>
	<i>Trong đó hiện còn</i>	17		

Bảng 3. Tổng hợp số người có chỉ định cách ly theo dõi y tế tại: Các cơ sở y tế (1), các khu cách ly tập trung (2), cộng đồng (3), doanh nghiệp (4)

TT	Chỉ số	Nhập cảnh từ								Tổng cộng (1+2+3+4)	
		Trung Quốc		Hàn Quốc		Nhật Bản		Khác		Cộng đồn	<14 ngày
		Cộng đồn	<14 ngày	Cộng đồn	<14 ngày	Cộng đồn	<14 ngày	Cộng đồn	<14 ngày		
I	Theo dõi tại cơ sở Y tế (Phụ lục 1)	2	2	3	3	1	1	4	4	10	10
	<i>Thái Bình</i>	2	2	1	1	1	1	4	4	8	8
	<i>Tỉnh khác</i>	0	0	2	2	0	0	0	0	2	2
II	Theo dõi tại khu cách ly tập trung (phụ lục 2)	3	2	278	221	12	6	31	28	324	257
	<i>Thái Bình</i>	3	2	54	2	12	6	31	28	100	38
	<i>Tỉnh khác</i>	0	0	224	219	0	0	0	0	224	219
	Khu I (Đông Phong)	3	2	177	125	12	6	31	28	223	161
	<i>Thái Bình</i>	3	2	53	1	12	6	31	28	99	37
	<i>Tỉnh khác</i>	0	0	124	124	0	0	0	0	124	124
	Khu II (Trung đoàn 568)	0	0	101	96	0	0	0	0	101	96
	<i>Thái Bình</i>	0	0	1	1	0	0	0	0	1	1
	<i>Tỉnh khác</i>	0	0	100	95	0	0	0	0	100	95
III	Tại cộng đồng (Phụ lục 3)	1051	149	150	6	390	238	708	355	2299	748
IV	Tại doanh nghiệp (Phụ lục 4)	595	70	99	0	7	2	12	1	713	73
	Tổng số	1651	223	530	230	410	247	755	388	3346	1088

Phụ lục 1: Phân tích số người cách ly, theo dõi tại các cơ sở y tế

TT	Huyện	Cơ sở y tế			Tổng	Ghi chú
		BVĐK tỉnh	BV Nhi	BV huyện		
1	Đông Hưng	0	0	0	0	
2	Hưng Hà	0	0	1	1	01 Hà Nội về
3	Quỳnh Phụ	1	0	0	1	01 Quảng Ninh về
4	Thái Thụy	2	0	0	2	01 Quảng Ninh về, 01 Trung Quốc về
5	Thành Phố	1	0	0	1	01 từ Nhật Bản về
6	Vũ Thư	0	0	0	0	
7	Kiến Xương	1	0	0	1	01 Trung Quốc về
8	Tiền Hải	2	0	0	2	01 Hà Nội về, 01 HQ về
9	Tỉnh khác	1	1	0	2	02 TH của Hà Nội. 01 trẻ em Hai Dương
10	Tổng	8	1	1	10	

Phụ lục 2.1: Phân tích số người đang cách ly, theo dõi tại các khu cách ly tập trung (1)

TT	Huyện	Hàn Quốc	Nhật Bản	Trung Quốc	Châu Âu	Khác	Tổng
1	Đông Hưng	0	1	0	0	1	2
2	Hưng Hà	1	0	0	0	5	6
3	Kiến Xương	0	0	0	0	0	0
4	Quỳnh Phụ	0	1	0	0	11	12
5	Thái Thụy	0	0	2	0	6	8
6	Tiền Hải	1	0	0	0	1	2
7	Thành Phố	0	3	0	4	0	7
8	Vũ Thư	0	1	0	0	0	1
Tổng		2	6	2	4	24	38

Phụ lục 2.2: Phân tích số người đang cách ly, theo dõi tại các khu cách ly tập trung (2)

TT	Huyện	Nơi cách ly		Tổng
		Trung đoàn 568	Trường quân chính	
1	Bắc Giang	3	8	11
2	Bắc Ninh	7	13	20
3	Hà Nội	19	17	36
4	Hà Tĩnh	4	3	7
5	Hà Nam	0	1	1
6	Hải Dương	16	17	33
7	Hải Phòng	11	13	24
8	Hưng Yên	3	6	9
9	Lạng Sơn	1	0	1
10	Ninh Bình	0	4	4
11	Nam Định	1	7	8
12	Nghệ An	5	14	19
13	Quảng Bình	1	0	1
14	Phú Thọ	8	3	11
15	Quảng Ninh	3	1	4
16	Thái Bình	1	37	38
17	Thái Nguyên	2	2	4
18	Thanh Hóa	6	11	17
19	Vĩnh Phúc	5	3	8
20	Yên Bái	0	1	1
Tổng		96	161	257

Phụ lục 2.3: Phân tích số người tại khu cách ly các huyện/TP

Huyện	Hung Hà	Quỳnh Phụ	Đông Hưng	Thái Thụy	Thành Phố	Vũ Thư	Kiến Xương	Tiền Hải	Tổng
Số người	0	16	0	0	0	0	0	30	46

Phụ lục 3: Phân tích số người cách ly, theo dõi tại xã/P,TT

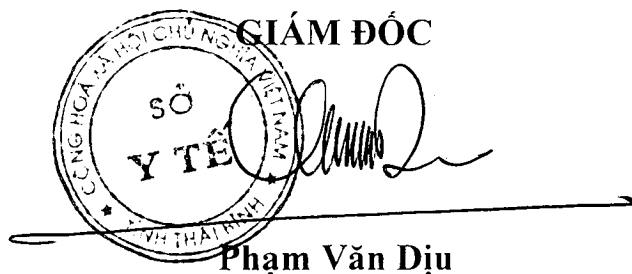
TT	Huyện	Số lượng quản lý được					Trong đó số phải theo dõi 14 ngày				
		Tổng số	Trong đó số Trung Quốc	Trong đó số Hàn Quốc	Trong đó số Nhật Bản	Khác	Tổng số	Trong đó số Trung Quốc	Trong đó số Hàn Quốc	Trong đó số Nhật Bản	Khác
1	Hung Hà	262	153	16	49	44	52	21	0	20	11
2	Quỳnh Phụ	468	128	23	52	265	262	14	2	31	215
3	Đông Hưng	199	95	3	58	43	72	15	0	41	16
4	Thái Thụy	321	170	26	32	93	66	10	1	32	23
5	Thành Phố	220	86	11	35	88	66	11	0	21	34
6	Kiến Xương	286	170	15	42	59	55	20	0	23	12
7	Vũ Thư	373	170	34	96	73	133	45	0	54	34
8	Tiền Hải	170	79	22	26	43	42	13	3	16	10
9	Tổng	2299	1051	150	390	708	748	149	6	238	355

Phụ lục 4: Phân tích số người cách ly, theo dõi tại doanh nghiệp

TT	Huyện	Số lao động quản lý tại DN					Trong đó số phải theo dõi 14 ngày				
		Tổng số	Trong đó số Trung Quốc	Trong đó số Hàn Quốc	Trong đó số Nhật Bản	Các nước khác	Tổng số	Trong đó số Trung Quốc	Trong đó số Hàn Quốc	Trong đó số Nhật Bản	Các nước khác
1	Đông Hưng	76	52	24	0	0	10	10	0	0	0
2	Hung Hà	49	42	5	0	2	6	6	0	0	0
3	Kiến Xương	30	25	5	0	0	5	5	0	0	0
4	Quỳnh Phụ	149	142	7	0	0	23	23	0	0	0
5	Thái Thụy	93	75	13	4	1	9	7	0	2	0
6	Tiền Hải	27	17	6	0	4	1	1	0	0	0
7	Vũ Thư	122	95	27	0	0	1	1	0	0	0
8	Thành Phố	167	147	12	3	5	18	17	0	0	1
9	Tổng	713	595	99	7	12	73	70	0	2	1

Nơi nhận:

- Đc Bí thư TU;
- Đc Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đc Nguyễn Thị Linh - PCVT UBND tỉnh;
- TT TU-HĐND-UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Đc GD, PGĐ SYT;
- Các ngành thành viên BCD;
- Các đơn vị trong ngành;
- Lưu VT, NVY.



GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Dịu